

Bản án số: 122/2017/HSST
Ngày: 20/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Ngô Thị Thời

2- Ông Tăng Việt Thành

*- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Hoàng Phương -
Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố H.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên toà: Bà
Đỗ Văn Anh - Kiểm sát viên.*

Ngày 20 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét
xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 112/2017/HSST ngày 27 tháng 6 năm
2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị B**, sinh năm 1972

Đăng ký hộ khẩu: Khu 10, phường Bình H, thành phố H, tỉnh Hải
Dương.

Cư trú : Ngách 10 ngõ 13 Hoàng D, P. CT, thành phố H, tỉnh Hải
Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ văn hóa: 2/12

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Bố đẻ: Ông Lê Văn Ch; Mẹ đẻ: Bà Phùng Thị C (đều đã chết)

Gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy.

Chồng: Nguyễn Thế Ch1 - sinh năm 1971 (đã chết)

Có hai con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2003

*** Tiền án:**

- Bản án số 43/HSST ngày 20/4/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải
Dương xử phạt 3 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Đình chỉ thi
hành án ngày 13/7/2015 - số tiền án phí 30.000đ và tiền phạt)

- Bản án số 68/HSST ngày 24/6/2004 của Tòa án nhân dân Thành phố
H xử phạt 27 tháng tù về tội “Đánh bạc” (Tổng số tiền dùng để đánh bạc là
6.400.000đ). Tổng hợp với Bản án số 135 ngày 22/12/2003 của Tòa án nhân

dân Thành phố H xử phạt 42 tháng tù về tội Đánh bạc. Buộc phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 05 năm 09 tháng tù.

- Bản án số 81/HSST ngày 04/8/2004 của Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 07 năm 3 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp với bản án số 68 ngày 24/6/2004 của Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 05 năm 09 tháng tù về tội Đánh bạc. Buộc phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 13 năm tù. Bị cáo ra trại ngày 31/8/2016.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/3/2017, chuyển tạm giam từ ngày 02/4/2017 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương theo Lệnh tạm giam số 85 ngày 02/4/2017 của Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Thị B bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 6h30' ngày 31/3/2017, tại khu vực chân cầu vượt 559, phường Bình H, thành phố H, Lê Thị B đang bán trái phép 02 gói ma túy với số tiền 400.000đ cho Nguyễn Văn H (tự khai sinh năm 1978 ở Đại B, Hoàng T, TX CL, Hải Dương). Khi B và H đang giao nhận tiền và ma túy thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố H phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong lòng bàn tay phải của H đang cầm 02 gói giấy bạc màu trắng kích thước (0,5x1)cm/gói bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, thu giữ trong túi quần bên trái đang mặc của B số tiền 400.000đ. Khi bắt giữ có sự chứng kiến của anh Trần Anh Tuấn và anh Vũ Thế Cường.

Quá trình điều tra Lê Thị B khai nhận: Khoảng 6h05 phút sáng ngày 31/3/2017, B đi bộ từ phòng trọ ở ngách 10/13 Hoàng D, phường CT, thành phố H ra khu vực ga tàu Hải Dương mua được 05 gói ma túy kích thước (0,5x1)cm/gói với số tiền 700.000đ của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) mục đích để bán kiếm lời. Mua được ma túy, B cất giấu trong người đi về phòng trọ, cất giấu 03 gói ở gầm bếp ga, còn 02 gói B cầm trong tay đi ra khu vực chân cầu vượt 559, phường Bình H, thành phố H tìm người mua để bán kiếm Lãi.

Hồi 10h10' ngày 31/3/2017, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H tiến hành khám xét tại chỗ ở của Lê Thị B ngách 10/13 Hoàng D, khu 2, phường CT, thành phố H thu giữ tại vị trí gầm bếp ga 03 gói giấy bạc màu trắng kích thước (0,5x1)cm/gói bên trong các gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng.

Tại kết luận giám định số 100/KLGD ngày 01/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương:

+ Mẫu chất bột (dạng cục) màu trắng, ghi thu của Nguyễn Văn H được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi đến giám định có tổng trọng lượng là 0,021g là Heroin.

+ Mẫu chất bột (dạng cục) màu trắng, ghi thu của Lê Thị B được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3 gửi đến giám định có tổng trọng lượng là

0,113 g là Heroin, chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 118/VKS-HS ngày 26/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Lê Thị B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo B khai nhận toàn bộ hành vi của mình như tại cơ quan điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Thị B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo Lê Thị B từ **07** năm **03** tháng đến **07** năm **09** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/3/2017; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: + Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 100/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Hải Dương, bên trong là mẫu vật hoàn lại sau giám định: + Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 400.000đ (*Một trăm ngàn đồng chẵn*); Về án phí: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với Lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng; Biên bản phạm tội quả tang; Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 31/3/2017, Lê Thị B cất giấu trái phép trong người và chỗ ở 0,134 gam Heroin để bán kiếm lời. Khoảng 6h30' cùng ngày, tại khu vực chân cầu vượt 559, phường Bình H, thành phố H, khi B đang bán trái phép 0,021 gam Heroin cho Nguyễn Văn H thì bị Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Cơ quan CSĐT Công an thành phố H khám xét chỗ ở của B ở ngách 10/13 Hoàng D, phường CT, thành phố H thu giữ 0,113 gam Heroin B cất giấu mục đích để bán kiếm lời. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ heroin là chất bị Nhà nước cấm lưu hành nhưng vẫn cố ý mua để bán lại cho người khác kiếm Lợi. Bản thân bị cáo có 3 tiền án chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân

thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ. Chất ma túy hay những chất hướng thần đều có tác hại rất lớn đến con người cũng như toàn xã hội, nó không chỉ là tác nhân của căn bệnh thể kỷ HIV-AIDS mà còn làm suy thoái nhân cách, tàn phá cuộc sống yên vui của gia đình, gây xói mòn đạo lý, kinh tế xã hội, làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ, ảnh hưởng xấu đến truyền thống đạo đức của dân tộc, gây mất trật tự trị an xã hội.

Đánh giá nhân thân của bị cáo thấy rằng Lê Thị B không phải là đối tượng nghiện ma túy. Tuy nhiên, bị cáo đã bị các Tòa án xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Đánh bạc”. Lẽ ra, sau khi chấp hành xong các hình phạt tự, bị cáo phải tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội nhưng do bị cáo không chịu lao động, muốn có tiền một cách nhanh chóng nên tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Vì vậy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi và nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo B thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy bị cáo B không có nghề nghiệp và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với đối tượng bán trái phép chất ma túy cho Lê Thị B tại khu vực Ga tàu, thành phố H, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ được nhân thân lai lịch và hành vi vi phạm sẽ có hình thức xử lý sau.

Đối với đối tượng Nguyễn Văn H, sinh năm 1978; Nơi đăng ký hộ khẩu và cư trú tại thôn Đại B, xã Hoàng T, thị xã CL, tỉnh Hải Dương (tên, tuổi, địa chỉ do đối tượng tự khai khi bị bắt), quá trình làm việc tại cơ quan Công an lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn. Công an thành phố H truy tìm nhưng chưa có kết quả, tiến hành xác minh theo tên, tuổi, địa chỉ mà Nguyễn Văn H khai được Công an xã Hoàng T, thị xã CL cung cấp không có ai có tên tuổi, địa chỉ như trên. Cơ quan CSĐT-Công an thành phố H tiếp tục xác minh khi nào làm rõ nhân thân, lai lịch và hành vi vi phạm sẽ xử lý sau.

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với toàn bộ số Heroin hoàn lại sau giám định là chất cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

+ Đối với số tiền 400.000đ thu giữ của bị cáo là tiền do bị cáo phạm tội mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị B **07 (Bảy)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/3/2017.

2. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 100/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, bên trong là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 400.000đ (*Một trăm ngàn đồng chẵn*) (*02 tờ tiền Polyme mệnh giá 200.000đ*).

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/6/2017 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H và Chi cục thi hành án dân sự Thành phố H*).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Lê Thị B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo Lê Thị B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/7/2017)/.

Nơi nhận:

- VKSND Tp Hải D- ơng;
- Công an Tp Hải D- ơng;
- Trại tạm giam thuộc CA tỉnh HD;
- Chi cục THADS Tp Hải D- ơng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- L- u VP;
- L- u hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Tố Uyên